

Số: 24 /2017/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu  
tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của  
Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết thi hành một số  
Điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính  
phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số  
201/TTr-SNN ngày 21 tháng 8 năm 2017, Báo cáo số 441/BC-SNN ngày  
30/10/201; Báo cáo thẩm định số 33/BCTĐ- STP ngày 15 tháng 8 năm 2017 của  
Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá, bến cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Đồ Sơn, Cát Hải, Thủy Nguyên, Bạch Long Vỹ, Kiến Thụy, Dương Kinh, Tiên Lãng; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan; Giám



đọc Ban Quản lý các cảng cá, bến cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;  
các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TTTU, TT HOND thành phố;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hải Phòng; Đài PT&THHP;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT. *g*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11  
năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia quản lý, khai thác và hoạt động tại cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia quản lý, khai thác, sử dụng cảng cá, bến cá và khu neo đậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, nếu có các hoạt động tại cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải tuân thủ quy định này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan.

### **Điều 2. Những hành vi bị cấm trong khu vực cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Các hành vi gây mất trật tự an ninh, cản trở người thi hành nhiệm vụ.

3. Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; vận chuyển vũ khí, khí tài; chất nổ, chất độc hại; các loại tài liệu, băng đĩa, khẩu hiệu trái với quy định của pháp luật, xâm hại đến an ninh quốc gia.

### **Điều 3. Cơ quan, tổ chức quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu**

1. Tổ chức quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu cho tàu cá.

2. Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khác, không nằm trong vùng nước quản lý của Ban quản lý cảng cá trên địa bàn thành phố, do Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giao cho đơn vị hoặc một tổ chức phù hợp quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Công tác bảo vệ môi trường đối với Ban quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu**

1. Trang bị, duy trì hệ thống thu gom rác thải, nước thải, dầu thải trên bờ để tiếp nhận rác thải, nước thải, dầu thải từ tàu thuyền.

2. Xây dựng quy trình thu gom rác thải, nước thải, dầu thải và cử người hướng dẫn thuyền trưởng thu gom rác thải, bơm nước thải lên hệ thống thu gom. Xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định; hoàn thiện thủ tục xin cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, thủ tục giao khu vực biển đối với mặt nước trước bến; quản lý nguồn thải từ đất liền ra biển theo quy định.

3. Tổ chức lực lượng để bố trí, sắp xếp tàu thuyền neo đậu đúng vị trí, thuận tiện cho việc bốc dỡ hàng hóa, thu gom nước thải, rác thải.

4. Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân, thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

### **Chương II**

## **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ, BẾN CÁ VÀ KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn quản lý, khai thác các công trình cảng cá, bến cá**

1. Xây dựng, ban hành nội quy của cảng cá, bến cá và thông báo công khai để làm cơ sở quản lý các cá nhân, tổ chức hoạt động trong khu vực cảng cá, bến cá.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng, thời điểm tàu thuyền ra vào cảng cá, bến cá: Ban quản lý tổ chức hoạt động 24/24 giờ vào các ngày trong tuần làm việc bao gồm cả thứ bảy, chủ nhật để quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vùng đất cảng cá, bến cá, vùng nước đậu tàu, tài sản, cơ sở hạ tầng của cảng cá, bến cá được giao quản lý. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, bảo đảm vệ sinh môi trường, trang thiết bị phục vụ ngư dân.

3. Thông báo tình trạng luồng, lạch, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu cảng, bến cảng cho các tàu cá ra, vào cảng cá, bến cá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, khai thác, sử dụng cảng cá, bến cá theo đúng pháp luật.

4. Tổ chức, hướng dẫn làm thủ tục cho người, tàu cá và các phương tiện khác ra, vào cảng cá, bến cá neo đậu đúng nơi quy định, bảo đảm an toàn. Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá; ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân đầu tư vào khai thác, sử dụng cảng cá, bến cá theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Lập sổ nhật ký tàu thuyền cập cảng và hàng hóa thông qua cảng để phục vụ công tác thống kê, báo cáo, công tác kiểm tra giám sát hoạt động của cảng cá, bến cá. Lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, bến cá.

6. Định kỳ duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá, bến cá; đảm bảo sử dụng lâu bền và an toàn mọi tài sản của cảng cá, bến cá.

7. Ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hậu cần nghề cá trong khu vực cảng cá, bến cá theo phương án khai thác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

8. Không cho thuê hoặc bắt buộc rời khỏi vùng đất cảng cá, bến cá đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, hoạt động tại vùng đất cảng cá, bến cá không tuân thủ nội quy, quy chế của cảng cá, bến cá. Trường hợp vi phạm hợp đồng đã ký kết thì tùy theo mức độ vi phạm quy định trong hợp đồng, Ban quản lý cảng cá, bến cá có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, buộc rời khỏi vùng đất, vùng nước của cảng cá, bến cá.

9. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố công bố đóng, mở cảng cá, bến cá theo thẩm quyền.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn quản lý khu neo đậu tránh trú bão**

1. Xây dựng và ban hành nội quy của khu neo đậu tránh trú bão và thông báo công khai tại khu neo đậu tránh trú bão.

2. Thực hiện nhiệm vụ của nhà nước giao đối với quản lý, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão và các hoạt động dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

3. Lập sổ nhật ký tàu thuyền cập cảng và hàng hóa thông qua cảng để phục vụ công tác thống kê, báo cáo, công tác kiểm tra giám sát hoạt động của

khu neo đậu tránh trú bão; lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng khu neo đậu tránh trú bão.

4. Quản lý và sử dụng diện tích đất, vùng nước neo đậu tàu thuyền, cơ sở hạ tầng, tài sản máy móc, trang thiết bị và tài chính của khu neo đậu tránh trú bão theo quy định của pháp luật. Hàng năm, tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của khu neo đậu tránh trú bão, định kỳ báo cáo về Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Tổ chức và quản lý các hoạt động dịch vụ hậu cần tại khu neo đậu tránh trú bão; tạo điều kiện, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân được hưởng các hoạt động dịch vụ công ích và các dịch vụ hậu cần khác.

6. Tổ chức thu và quản lý phí neo đậu theo quy định của pháp luật.

8. Tuân thủ theo quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển; phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

9. Tổ chức lực lượng nhân viên của khu neo đậu tránh trú bão đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực; thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống truyền thanh của khu neo đậu tránh trú bão; chủ động khắc phục, giải quyết tại chỗ hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường; hỗ trợ các dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

10. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra giám sát và xử lý của các cơ quan có thẩm quyền về an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong khu vực tránh trú bão và các lĩnh vực khác có liên quan.

11. Không cho vào hoặc bắt buộc rời khỏi khu neo đậu tránh trú bão đối với người và tàu cá của tổ chức, cá nhân không tuân thủ nội quy, quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão.

12. Trong thời gian không sử dụng làm nơi tránh trú bão, tùy theo điều kiện cụ thể, việc quản lý, sử dụng khu tránh trú bão làm cảng cá được thực hiện theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện công tác quản lý cơ sở hạ tầng theo quy định hiện hành, đảm bảo sử dụng lâu dài và an toàn tài sản, công trình tại khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

## **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý tài chính**

1. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng cảng cá, bến cá có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình.

2. Tổ chức thu, quản lý, sử dụng giá dịch vụ sử dụng cảng cá theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố;

3. Đối với nguồn vốn liên doanh, liên kết: Ban quản lý cảng cá, bến cá thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và theo hợp đồng ký kết giữa Ban quản lý cảng cá, bến cá với đối tác liên doanh, liên kết.

4. Quản lý sử dụng phí, lệ phí theo quy định hiện hành của nhà nước và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

### **Điều 8. Công tác phối hợp để quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu**

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền:

a) Kiểm tra định kỳ, đột xuất tình trạng và chất lượng công trình cảng cá, bến cá và khu neo đậu.

b) Thường xuyên thông báo tình hình luồng lạch, phao báo hiệu, cầu cảng, bến cảng cho các tàu cá, phương tiện ra vào cảng cá, bến cá biết.

c) Cung cấp thông tin về thời tiết, tình hình ngư trường, nguồn lợi, giá cả sản phẩm, nội quy và các quy định của Ban quản lý cho cộng đồng ngư dân sử dụng cảng cá, bến cá.

d) Xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân, phương tiện vi phạm quy chế này và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

đ) Điều tra và thực hiện xử lý theo quyền hạn đối với các vụ tai nạn, sự cố môi trường trong khu vực cảng cá, bến cá.

e) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thủy sản, cảng cá, bến cá, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường cho các đối tượng liên quan.

g) Phối hợp với các cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Tài nguyên và môi trường, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, an toàn lao động trong khu vực cảng cá, bến cá; khắc phục hậu quả tai nạn và ô nhiễm môi trường.

h) Trường hợp tàu nước ngoài vào cảng cá, bến cá để giao thương, tránh trú bão, Ban quản lý phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng cảng cá, bến cá:

a) Tổ chức thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn người và tàu cá, phòng chống cháy nổ. Tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống cháy nổ, ứng phó sự cố tràn dầu, thực hiện giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong khu vực cảng cá, bến cá.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức nghiên cứu khoa học trong hoạt động điều tra, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

c) Phối hợp với các cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cảng vụ, cơ quan quản lý thủy sản trong công tác quản lý tàu cá và người nước ngoài hoặc tàu cá, ngư dân Việt Nam đi khai thác ở các ngư trường nước ngoài theo Hiệp định đã được ký kết.

d) Thống kê tàu thuyền, phương tiện, lượng hàng thủy sản, một số loài thủy sản có số lượng lớn thông qua cảng cá, bến cá.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, gửi đến các cơ quan chức năng có liên quan. Trước ngày 15 hàng tháng, Ban quản lý cảng cá, bến cá có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của cảng cá, bến cá về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy sản và đột xuất khi được yêu cầu (theo mẫu tại Thông tư 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định 80/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá).

3. Xây dựng và tổ chức triển khai phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong khu vực neo đậu tránh trú bão với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo công tác an ninh trật tự, xuất nhập cảnh, phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản, phòng, chống lụt, bão và phòng, chống cháy nổ trong khu vực tránh trú bão.

5. Phối hợp với: cơ quan Đảm bảo an toàn hàng hải, cảng vụ thông báo tình trạng luồng lạch, phao tiêu báo hiệu an toàn cho các tàu thuyền ra vào khu neo đậu tránh trú bão; cơ quan thanh tra chuyên ngành trong việc quản lý khu neo đậu tránh trú bão; các cơ quan khác khi có yêu cầu.

6. Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc, để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, an toàn lao động, an

toàn giao thông vùng nước ra, vào cảng cá, bến cá; bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng cá, bến cá.

7. Phối hợp với cơ quan Đảm bảo an toàn hàng hải, Cảng vụ, cơ quan quản lý thủy sản, Cảnh sát đường thủy, Bộ đội Biên phòng trong công tác đảm bảo an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy nội địa; an toàn cầu cảng, bến cảng, an toàn cho người và phương tiện ra vào cảng cá, bến cá và khu neo đậu.

### **Điều 9. Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.**

1. Căn cứ tình hình thực tế chủ động xây dựng, tổ chức, triển khai phương án phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão lụt; thông báo thường xuyên, kịp thời cho ngư dân về diễn biến của cơn bão khi có bão. Xây dựng phương án phối hợp công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương.

2. Trường hợp có bão, áp thấp nhiệt đới, lụt:

a) Đối với khu neo đậu bàn giao sự quản lý điều hành cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương sử dụng làm nơi cho tàu cá neo đậu.

b) Tổ chức trực ban 24/24 giờ trong ngày, chủ động triển khai công tác phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão lụt đối với khu vực cảng cá, bến cá và khu neo đậu. Thường xuyên cập nhật thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới và thông báo kịp thời cho các chủ phương tiện tàu thuyền, tổ chức, cá nhân trong khu vực cảng cá, bến cá.

c) Cảng cá, bến cá phải xây dựng cột tín hiệu báo bão, lũ, áp thấp nhiệt đới. Vị trí, độ cao, tín hiệu đảm bảo cho ngư dân dễ thấy theo quy định tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai; các văn bản của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thực hiện quy chế báo bão và áp thấp nhiệt đới.

d) Thông báo, hướng dẫn ngư dân chằng buộc tài sản và tàu thuyền trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới. Trong trường hợp đặc biệt phối hợp với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương; các đồn, trạm Biên phòng trên địa bàn có biện pháp yêu cầu ngư dân không ở lại trên tàu khi đã đưa tàu vào vị trí neo đậu.

đ) Trường hợp tàu nước ngoài vào khu tránh trú bão, Ban quản lý phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý theo quy định của pháp luật.

e) Báo cáo số lượng, danh sách các tàu thuyền đang tránh, trú bão tại vùng nước cảng cá, bến cá, khu neo đậu cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

f) Tham gia tổ chức khắc phục thiệt hại sau khi cơn bão đi qua; thống kê thiệt hại sau bão, áp thấp nhiệt đới báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Không thu giá dịch vụ sử dụng cảng cá đối với tàu thuyền vào tránh trú bão, áp thấp nhiệt đới.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU VỰC CẢNG CÁ, BẾN CÁ VÀ KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO**

#### **Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn tổ chức, cá nhân**

1. Thực hiện quy chế này và nội quy của cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn cơ sở hạ tầng cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Phối hợp với Ban quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong vùng nước, vùng đất thuộc cảng cá, bến cá và khu neo đậu.

3. Chấp hành các quy định phòng, chống cháy, nổ, sự cố tràn dầu, phòng chống thiên tai và giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực cảng cá, bến cá, khu neo đậu và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu.

4. Khi phát hiện thấy sự cố, tai nạn về người và tàu cá trong khu vực cảng cá, bến cá và khu neo đậu phải thông báo kịp thời, chính xác cho Ban quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu biết và tham gia cứu nạn. Tổ chức, cá nhân gây ra tai nạn phải báo cáo và phối hợp với Ban quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu để giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn.

5. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về an ninh, trật tự, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và bảo vệ môi trường trong khu vực cảng cá, bến cá, khu neo đậu.

6. Cung cấp số liệu đầy đủ, trung thực, kịp thời về số lượng, chủng loại hàng hóa thủy sản thông qua cảng cá, bến cá và khu neo đậu.

7. Được khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng, các dịch vụ của cảng cá, bến cá và khu neo đậu theo hợp đồng và theo quy định của Ban quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu; yêu cầu giúp đỡ khi cần thiết trong quá trình khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu.

8. Được cung cấp thông tin về thời tiết, giá cả sản phẩm, nội quy và các quy định của Ban quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị tổ chức quản lý khu neo đậu.

9. Nộp đầy đủ và kịp thời các khoản phí, lệ phí và giá dịch vụ sử dụng cảng theo quy định.

### **Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của thuyền trưởng, thuyền viên khi ra, vào cảng cá, bến cá và khu neo đậu**

1. Thực hiện các quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

2. Tuân thủ sự điều động, sắp xếp của cơ quan quản lý khi cập cầu cảng, bốc dỡ thủy sản, hàng hóa, neo đậu trong khu vực cảng cá, bến cá và khu neo đậu theo hướng dẫn của nhân viên quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu.

3. Thực hiện nghiêm túc chế độ khai báo khi ra, vào cảng, khu neo đậu, kiểm tra thiết bị hàng hải, trang thiết bị an toàn tàu cá, các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trước khi tàu cập và rời cảng cá, bến cá và khu neo đậu.

4. Khi tàu vào cảng cá, bến cá và khu neo đậu phải xuất trình với Ban quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu các giấy tờ sau:

a) Sổ danh bạ thuyền viên, đối với những tàu không có sổ danh bạ thuyền viên phải khai báo danh sách thuyền viên trên tàu.

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (đối với những tàu thuộc diện phải đăng kiểm).

5. Thực hiện lệnh điều động phương tiện theo yêu cầu của Ban quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong trường hợp khẩn cấp.

6. Khi tàu vào cảng cá, bến cá và khu neo đậu phải sắp xếp, chằng buộc dụng cụ trên tàu, đảm bảo gọn gàng và cố định chắc chắn; khi tàu neo đậu tại vùng nước cảng, cần bố trí thuyền viên trực tàu để theo dõi và bảo quản các trang thiết bị trên tàu trong quá trình neo đậu tại khu vực cảng cá, bến cá và khu neo đậu.

7. Tàu thuyền vận hành trong vùng nước cảng cá, khu neo đậu phải chủ động di chuyển với một tốc độ an toàn hợp lý và chuẩn bị sẵn sàng dệm va, thực hiện quy tắc phòng ngừa va chạm gây tổn hại đến tính mạng, tài sản đối với tàu thuyền khác cũng như gây hư hỏng các công trình của cảng cá, bến cá và khu neo đậu.

8. Khi tàu thuyền bị sự cố (trôi dạt, chìm đắm, mắc cạn, tai nạn...) thuyền trưởng phải tiến hành ngay các biện pháp khắc phục thích hợp và thông báo ngay cho Ban quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu, chính quyền địa phương hoặc đồn Biên phòng, trạm Biên phòng trên địa bàn nơi gần nhất.

9. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan chức năng về các lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao thông, các quy định về quản lý cảng biển, luồng hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải.

10. Trong trường hợp bất khả kháng tàu nước ngoài vào để trú bão, áp thấp nhiệt đới, Ban quản lý cảng cá, bến cá và đơn vị, tổ chức quản lý khu neo đậu tiếp nhận và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để làm các thủ tục cần thiết đối với tàu nước ngoài vào neo đậu tại vùng nước nội thủy của Việt Nam.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CẢNG CÁ, BẾN CÁ VÀ KHU NEO ĐẬU**

#### **Điều 12. Chức năng quản lý**

1. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý nhà nước về cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng quy hoạch phát triển cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố.

3. Các cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do nhà nước đầu tư hoặc có nguồn gốc đầu tư từ ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố công tác tổ chức quản lý công trình sau khi nghiệm thu, bàn giao. Các cảng cá, bến cá và khu neo đậu do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng thì chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý theo các quy định của pháp luật.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý nhà nước đối với các cảng cá, bến cá và khu neo đậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi có cảng cá, bến cá và khu neo đậu có trách nhiệm hỗ trợ Ban quản lý thực hiện quy chế và các quy định khác có liên quan.

2. Chỉ đạo Ban quản lý xây dựng kế hoạch bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng được nhà nước đầu tư và giao trách nhiệm quản lý.

3. Chỉ đạo và thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chế này; phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, nâng cao kỹ năng quản lý cho cán bộ, nhân viên quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu.

4. Lập danh bạ quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu thuộc thẩm quyền quản lý; hàng năm báo cáo tình hình hoạt động của các cảng cá, bến cá và khu neo đậu cho chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão theo quy định tại Điều 20 Nghị định 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

#### **Điều 14. Trách nhiệm phối hợp của các Sở, ngành có liên quan**

Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý các kiến nghị của Ban quản lý các cảng cá, bến cá và khu neo đậu trong việc quản lý, sử dụng trên các lĩnh vực: quản lý chất lượng công trình, quản lý sử dụng đất, mặt nước, ứng phó với sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường. Đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy nội địa, an ninh trật tự, quản lý, sử dụng tài sản và các kiến nghị khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng cảng cá, bến cá và khu neo đậu trên địa bàn thành phố.

#### **Điều 15. Trách nhiệm phối hợp của Ủy ban nhân dân các quận, huyện có cảng cá, bến cá và khu neo đậu**

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có cảng cá, bến cá và khu neo đậu hỗ trợ Ban quản lý thực hiện Quy chế này.

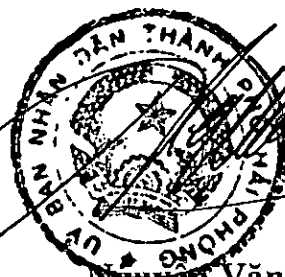


3. Phối hợp với Ban quản lý cảng cá, bến cá và khu neo đậu thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý hành vi vi phạm pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động tại cảng cá, bến cá khu neo đậu.

**Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, không phù hợp cần bổ sung, sửa đổi, các Ban quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các tổ chức, cá nhân sử dụng cảng cá, bến cá, khu neo đậu phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng